

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.8) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.8) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGS

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:

Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 8 ngày 24/12/2014.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước

Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;

Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;

Dịch vụ cung ứng tàu biển;

Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;

Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;

Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;

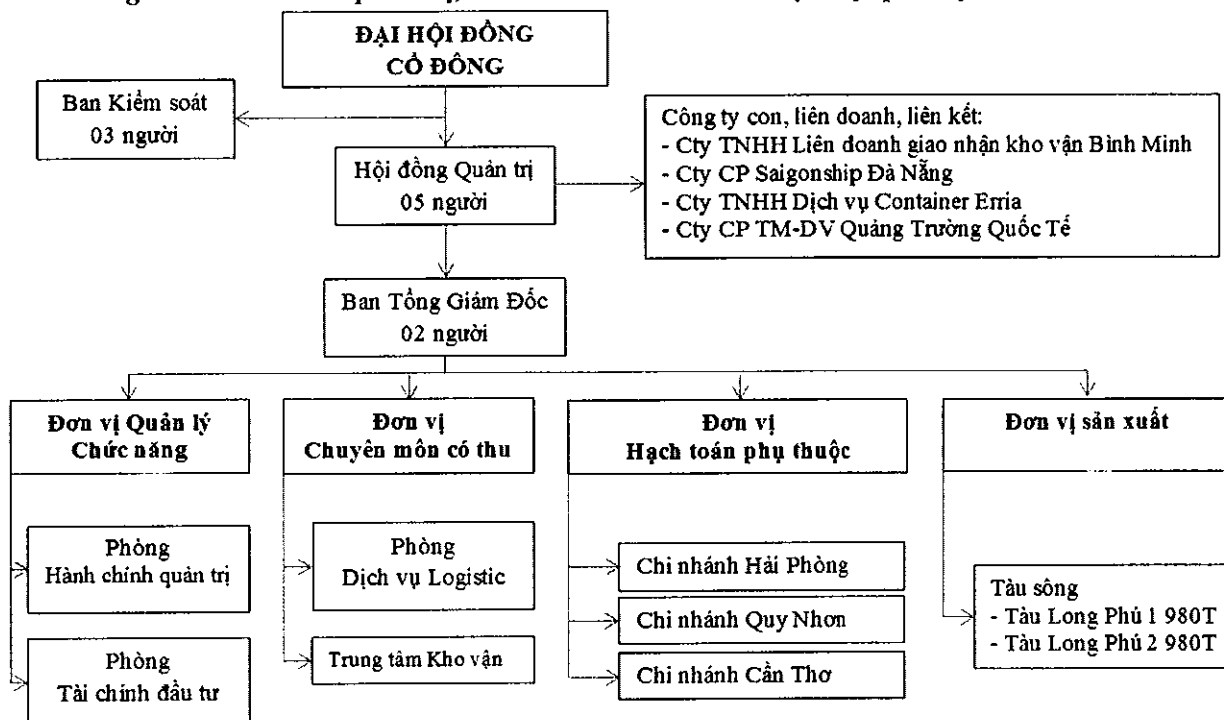
Cho thuê văn phòng.

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 45 Tôn Đức Thắng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung và phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải
 - + Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải thủy nội địa, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
 - + Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Luôn quyết tâm giữ môi trường xanh, sạch, đẹp cho thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Tập trung đào tạo nhân lực tốt cho xã hội, tham gia các hoạt động xã hội như hiến máu nhân đạo nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế chung:

Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế chung đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế chung làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động

dịch vụ logistics.

Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:

Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... và lợi thế sẽ thuộc về họ: mạng lưới toàn cầu, công nghệ quản trị vốn... khi đó tình hình cạnh tranh sẽ hết sức gay gắt.

Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

Rủi ro về chính sách tiền tệ:

Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics chủ yếu là ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro khác:

Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu (TH/KH):	82.635.185.860/ 88.900.000.000	đạt 93%
Tổng chi phí (TH/KH):	65.674.685.020/ 74.980.000.000	đạt 88%
Tổng lãi (lỗ) trước thuế (TH/KH):	16.960.500.840/ 13.920.000.000	đạt 122%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ban Tổng giám đốc trong năm tài chính bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	28/05/2013	11/01/2017
Ông Lê Văn Pha	Chủ tịch	11/01/2017	
Ông Henrik N.Anderson	Phó Chủ tịch	20/04/2011	28/11/2016
Ông Nguyễn Đức Lương	Ủy viên	28/11/2016	
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Ủy viên	20/04/2011	
Ông Lê Minh	Ủy viên	23/05/2013	
Ông Hasse Kjaers Goard Larsen	Ủy viên	22/05/2012	28/11/2016
Ông Trần Thiện	Ủy viên	28/11/2016	

Ban kiểm soát

Bà Võ Ngọc Thùy	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Phương Thảo	Thành viên
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên

Ban Tổng giám đốc
Ông Đỗ Ngọc Lâm
Ông Lê Minh

Tổng giám đốc
Phó tổng giám đốc

- Những thay đổi trong ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	28/05 /2013	11/01/2017
Ông Lê Văn Pha	Chủ tịch	11/01/2017	
Ông Henrik N.Anderson	Phó Chủ tịch	20/04/ 2011	28/11/2016
Ông Nguyễn Đức Lương	Ủy viên	28/11/2016	
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Ủy viên	20/04/2011	
Ông Lê Minh	Ủy viên	23/05/2013	
Ông Hasse Kjaers Goard Larsen	Ủy viên	22/05/2012	28/11/2016
Ông Trần Thiện	Ủy viên	28/11/2016	

– Tại ngày 31/12/2016, tổng số nhân viên của Công ty là 77 người (tại ngày 31/12/2015 là 80 người).

– Chế độ làm việc: công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Công ty đang thực hiện việc xây dựng bãi container với diện tích 6.480 m² tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức nhằm nâng cao dịch vụ nâng hạ bãi container, một trong những mảng kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao cho Công ty. Công ty cũng đang xem xét việc mua sắm xe đầu kéo và rơ moóc cho văn phòng công ty và chi nhánh Hải Phòng để nâng cao dịch vụ vận tải đường bộ.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên doanh
Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ ERRIA	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty CP TM – DV Quảng Trường Quốc Tế	TPHCM, Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	TPHCM, Việt Nam	Công ty con

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	9.050.000.000	9.050.000.000
	9.050.000.000	9.050.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 08

năm 2012, vốn góp của Công ty trong Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng (SSCĐN) là 9.000.000.000 VND, tương đương 56,13% vốn điều lệ. Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 9.050.000.000 VND, tương đương 56,44% trên tổng vốn góp.

Hoạt động chính của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; đại lý, môi giới, đấu giá; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chuẩn bị mặt bằng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ ô tô con; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2016, tình hình kinh doanh của SSCĐN tốt với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế so với năm 2015 là 14,5%. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 28% với tổng tài sản vào ngày 31/12/2016 là 22.885.388.093 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

		31/12/2016	01/01/2016
		VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	(i)	18.983.934.769	18.983.934.769
Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria	(ii)	8.947.527.687	8.947.527.687
Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	(iii)	33.600.000.000	33.600.000.000
		61.531.462.456	61.531.462.456

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1,224,000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đang trong quá trình thanh lý giải thể.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000296 thay đổi lần thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2014 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria (ECS) là 490,000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là vận chuyển container giữa các cảng Việt Nam và các cảng khác ở Đông Nam Á và Đông Bắc Á, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng container, máy phát điện, các máy móc và thiết bị khác được sử dụng cho việc vận chuyển hàng hóa (ngoại trừ việc sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển khi tàu đỗ cảng); cung cấp dịch vụ nhận hàng, thu xếp vận chuyển hàng, lưu bãi, giao nhận hàng hóa, đóng gói bao bì, dán nhãn; cung cấp dịch vụ và kinh doanh vận tải đa phương tiện.

Trong năm 2016, tình hình hoạt động kinh doanh của ECS rất tốt, lãi sau thuế là

4.373.968.172 đồng so với năm 2015 lỗ sau thuế là 5.155.217.307 đồng.

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000401 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 6 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh (GNKVBM) là 66.000.000.000 VND tương đương 4,000,000 USD, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội đại và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm vừa qua, GNKVBM đạt lợi nhuận sau thuế là 9.740.069.388 đồng, với mức tăng trưởng 20,47% so với năm 2015. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 9,49%, có phần cao hơn so với năm 2015 (8,5%) với tổng tài sản trong năm 2016 là 89.469.863.093 đồng. Nhìn chung, tình hình kinh doanh và tài chính của GNKVBM tốt.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	178.648.653.961	198.898.584.532	111,33%
Doanh thu thuần	74.066.090.755	75.366.301.222	101,76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.983.147.396	16.989.080.895	130,85%
Lợi nhuận khác	358.061.732	(28.580.055)	
Lợi nhuận trước thuế	13.341.209.128	16.960.500.840	127,13%
Lợi nhuận sau thuế	13.317.635.767	16.870.808.812	126,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,8	3,9	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,79	3,92	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,13	0,14	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,16	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	76	75	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,41	0,37	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,98%	22,38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,49%	9,8%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,44%	8,48%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	17,53%	22,54%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2016, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	31/12/2016		01/01/2016	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	7.354.200	51%	7.354.200	51%
2	Cty TNHH Á Châu Erria	-	-	976.410	6,77%
3	Cty Erria A/S	-	-	3.972.344	27,55%
4	Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt	5.289.854	36,68%	-	-

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	489	14.420.000	99,89%
1. Pháp nhân	8	12.643.456	87,68%
2. Thể nhân	482	1.761.094	12,21%
II Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1. Pháp nhân	-	-	-
2. Thể nhân	1	15.450	0,11%
Tổng cộng	491	14.420.000	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm công ty có sự chuyển đổi lớn cổ phần giữa hai cổ đông; Toàn bộ số cổ phần của Cty TNHH Á Châu Erria và Cty Erria A/S được chuyển nhượng qua cho Quỹ đầu tư giá trị Bảo Việt

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2016 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ,

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: 1.000.000 đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2016	(%) TH 2016/ TH2015	(%) TH 2016/ KH 2016
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	74.066	75.366	83.600	101,75%	90,15%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	74.066	75.366	83.600	101,75%	90,15%
4	Giá vốn hàng bán	60.398	62.753	68.680	103,90%	91,37%

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ	13.667	12.614	14.920	92,30%	84,54%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.555	7.034	5.300	126,62%	132,72%
7	Chi phí tài chính	1.155	(2.449)	300	-212,03%	-816,33%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-	-	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.084	5.108	5.600	100,47%	109,63%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.983	16.989	14.320	130,86%	118,64%
11	Thu nhập khác	397	235	-	59,19%	
12	Chi phí khác	39	263	400	674,36%	65,75%
13	Lợi nhuận khác	358	(29)	(400)	-8,10%	0,25%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước	13.341	16.989	13.920	127,34%	122,05%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	90	-	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	24	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	13.318	16.871	13.920	126,68%	121,20%

Từ năm 2014 sau khi bàn giao tàu SAIGON PRINCESS công ty đã không hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khai thác vận tải biển, Công ty chuyển hướng chiến lược và tập trung vào ngành nghề cốt lõi là : Dịch vụ hàng hải và Dịch vụ logistic như: Đại lý tàu biển, Dịch vụ giao nhận, dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy, dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng ... nhằm phát huy thế mạnh lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng - chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước cũng như hệ thống đại lý tại nước ngoài thông qua các công ty liên doanh, liên kết với nước ngoài..

Trong năm 2016, Công ty đạt được những kết quả khả quan về hoạt động kinh doanh chính với tốc độ tăng trưởng đạt 101,75%.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 126,62% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2016 công ty được chia lãi đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và từ nguồn tiền gửi ngân hàng.

Năm 2016 được đánh giá là năm Công ty ổn định tốt về nguồn lực tài chính cũng là năm bản lề cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

• Tài sản ngắn hạn:	105.564.248.025
Tiền và các khoản tương đương tiền:	6.579.330.399
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	69.000.000.000
Các khoản phải thu:	28.459.123.760
Hàng tồn kho:	835.033.680
Tài sản ngắn hạn khác:	690.760.186
• Tài sản dài hạn:	93.334.336.507
Các khoản phải thu dài hạn:	45.000.000
Tài sản cố định:	9.964.798.966
Bất động sản đầu tư:	7.510.144.224
Tài sản dở dang dài hạn:	9.455.016.628
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	63.394.166.103

Tài sản dài hạn khác: 2.965.210.586

b) Tình hình nợ phải trả:

• Nợ phải trả: **26.867.191.702**
Nợ ngắn hạn: 26.689.796.302
Nợ dài hạn: 177.395.400

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Bên cạnh những khó khăn tồn tại của ngành, Ban Tổng giám đốc Công ty có những biện pháp tích cực: sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, đề ra những biện pháp kịp thời để tháo gỡ khó khăn, giải quyết vấn đề thiếu vốn cùng với việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thường xuyên động viên tập thể CBCNV hoàn thành tốt và có hiệu quả trong công việc, giữ vững đoàn kết nội bộ để đưa công ty vượt qua khó khăn.

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trong năm 2017 công ty vẫn tiếp tục tiến hành đầu tư dự án. Đồng thời Công ty cũng sẽ đầu tư mua sắm thêm tài sản như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư
1	Tăng vốn đầu tư trong công ty TNHH LD GN KV Bình Minh	26.200
2	Mua 2 xe ô tô 7 chỗ	1.600
3	Mua xe nâng container rỗng cho TTKV (xe mới/nếu xe đã qua sử dụng là 3.500)	7.500
4	Nâng cấp bãi chứa container (bãi 1): trải thảm và tu bổ nền	700
5	Nâng cấp chống dột kho CFS1	800

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

V. Quản trị công ty

1. **Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Sở hữu cá nhân
Ông Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	7.354.200	-
Ông Henrik N,Andersen	Phó chủ tịch	3.972.344	-
Ông Hasse Kjaers goard Larsen	Thành viên	976.410	-
Ông Đỗ Ngọc Lâm	Thành viên	-	8.498
Ông Lê Minh	Thành viên	-	115.360

b) Hoạt động của HĐQT năm 2016

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty.

HĐQT đã đưa ra những quyết định kịp thời, sáng suốt và kế hoạch phát triển của công ty. HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty và có nhiều giải pháp quan trọng, hiệu quả.

Ngoài ra HĐQT Công ty cũng thường xuyên trao đổi thông tin qua điện thoại, email và tổ chức họp định kỳ, đột xuất, đồng thời giám sát, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của HĐQT và của ĐHĐCĐ. Kịp thời giải quyết những phát sinh đảm bảo cho hoạt động công ty hiệu quả và đúng định hướng phát triển.

Các hồ sơ, tài liệu cuộc họp HĐQT được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT để tham khảo, nghiên cứu trước theo quy định. Toàn bộ các biên bản cuộc họp đều được các thành viên HĐQT tham gia dự họp ký đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo thẩm quyền của Điều lệ công ty qui định.

Báo cáo các Nghị quyết đã ban hành và tình hình thực hiện 31/12/2016.

Stt	Số/Ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
QUYẾT ĐỊNH			
1	103A/QĐ-HĐQT-SSC 05/04/2016	V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Bãi container Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức	<i>Đã thực hiện</i>
2	108A/QĐ-HĐQT-SSC 26/04/2016	V/v Tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc	<i>Đã thực hiện</i>
3	112/QĐ-HĐQT-SSC 16/05/2016	V/v Tái bổ nhiệm chức vụ Phó tổng Giám đốc	<i>Đã thực hiện</i>
NGHỊ QUYẾT			
1	108/NQ-HĐQT-SSC 26/4/2016	V/v Bổ nhiệm Tổng Giám đốc nhiệm kỳ III (2016 - 2021)	<i>Đã thực hiện</i>
2	109/NQ-HĐQT-SSC 28/4/2016	V/v xử lý công nợ của Công ty TNHH Quang Thuận với khoản nợ 708.000.000 đồng	<i>Đã thực hiện</i>
3	110/NQ-HĐQT-SSC 28/4/2016	Nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016	<i>Đã thực hiện</i>
4	111/NQ-ĐHĐCĐ-2016 28/4/2016	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016	<i>Đã thực hiện</i>
5	02/NQ-HĐQT-SSC 10/8/2016	V/v chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn tại Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria	<i>Đang thực hiện</i>
6	03/NQ-HĐQT-SSC 10/8/2016	V/v tổ chức Đại hội cổ đông bất thường	<i>Đã thực hiện</i>

7	04/NQ-HĐQT-SSC 29/9/2016	V/v thông qua nội dung chi tiết hợp đồng chuyển nhượng phần vốn của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn tại Công ty TNHH Dịch vụ Công Ten Nơ Erria	<i>Đang thực hiện</i>
8	07/NQ-ĐHĐCĐ-2016 18/10/2016	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016	<i>Đã thực hiện</i>
9	08/NQ-HĐQT-SSC 28/11/2016	Nghị quyết thay thế người đại diện là thành viên HĐQT của ERRIA A/S	<i>Đã thực hiện</i>
10	09/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	V/v thông qua việc thay thế người đại diện là thành viên HĐQT của SAMCO	<i>Đã thực hiện</i>
11	16/NQ-HĐQT-SSC 11/01/2017	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần đang nắm giữ tương đương với 4% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần TM-DV Quảng trường Quốc tế	<i>Đang thực hiện</i>

2. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP SGS
Bà Võ Ngọc Thùy	Trưởng ban	-
Bà Phạm Thị Phương Thảo	Thành viên	-
Bà Huỳnh Như Ý	Thành viên	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với vai trò giám sát tình hình hoạt động, đặc biệt là công tác tài chính của công ty, đồng thời ban kiểm soát để công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp; điều lệ công ty cũng như các vấn đề được thông qua tại nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua, giám sát thực thi nội dung các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Tiến hành xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng quý do Ban Tổng giám đốc và phòng tài chính đầu tư để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát của mình.
- Xem xét các biên bản thanh tra, kiểm tra, Kiểm tra việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra của các đơn vị liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

QUỸ THÙ LAO TH NĂM 2016

STT	Họ Tên	Chức Vụ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	TRẦN QUỐC TOÀN	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	36.000.000
2	ĐỖ NGỌC LÂM	TV, HĐQT	2.000.000	24.000.000
3	LÊ MINH	TV, HĐQT	2.000.000	24.000.000
4	HASSE KJAERS GOARD LARSEN	TV, HĐQT	2.000.000	22.000.000
5	HENRIK N, ANDERSEN	TV, HĐQT	2.000.000	22.000.000
6	TRẦN THIỆN	TV, HĐQT	2.000.000	2.000.000
7	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	TV, HĐQT	2.000.000	2.000.000
8	VÕ NGỌC THỦY	Trưởng ban kiểm soát	2.000.000	24.000.000
9	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	TV, Ban kiểm soát	1.000.000	12.000.000
10	HUỶNH NHƯ Ý	TV, Ban kiểm soát	1.000.000	12.000.000
	Cộng			180.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: trong năm các cổ đông nội bộ của công ty không có giao dịch cổ phiếu

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON

Kính gửi: Quý cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Vận tải biển Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2017, từ trang 5 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

(đã ký)

TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số giấy CN ĐKHN kiểm toán
2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

(đã ký)

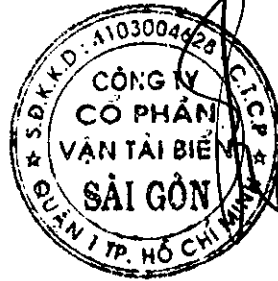
PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán
1180-2014-009-1

1004
NG T
PH A
TÀI B
I G
T. HỒ

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm:
Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty
09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Hoặc có thể xem tại địa chỉ <http://saigonship.com.vn/>
Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
Sở GDCK Hà Nội, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ,

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Ngọc Lâm

